

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/DS-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v “Tranh chấp về hợp
đồng tín dụng (vay tài sản)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/QĐXXST-DS ngày 24/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2020/QĐST-DS ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K;**

Trụ sở: Phường A, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Ngô Văn Q – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp.

Ông Ngô Văn Q ủy quyền lại cho ông Dương Minh T sinh năm 1990 theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020.

Địa chỉ: Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thi T**, sinh năm 1954;

Bà **Nguyễn Thi Đ**, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Tấn M**, sinh năm 1987;

- Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1990;

- Chị **Nguyễn Thi E**, sinh năm 1991;

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993;

- Chị **Bùi Thị Ngọc Y**, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày: Nguyên ngày 19/11/2018, ông Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Đ có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng tín dụng số: 1213/18/HĐTD/0600-700151 cụ thể:

Số tiền vay 140.000.000đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất lúa và chăn nuôi bò; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu; lãi suất 12,60%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần và được tính bằng tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 3.78%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; hình thức thanh toán: Lãi trả 03 tháng /lần, gốc trả cuối kỳ.

Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay của hợp đồng tín dụng số 1213/18/HĐTD/0600-700151 ký ngày 19/11/2018 theo hợp đồng thế chấp số 1213/17/HĐTC-BDS/0600-700151 ký ngày 19/11/2018 gồm có:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: AH395990; số vào sổ: H00585 do UBND huyện Cao Lãnh cấp ngày 22/01/2007; thửa số 29; tờ bản đồ số 3; diện tích đất: 4.479m²; mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; thời hạn sử dụng đất đến 15/10/2063; tọa lạc tại ấp C, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; đứng tên QSDĐ là hộ ông Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 21/11/2018 và tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh đúng theo quy định pháp luật.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Đ chưa thanh toán tất nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng được ký kết. Tạm tính đến ngày 10/02/2020 ông T, bà Đ còn nợ Ngân hàng K số tiền 155.594.114 đồng (trong đó: Vốn gốc: 140.000.000 đồng; lãi trong hạn: 9.245.370 đồng; phạt lãi chậm trả: 319.155 đồng; phạt lãi quá hạn: 6.029.589 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Đ liên đới phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền 155.594.114 đồng (trong đó: Vốn gốc: 140.000.000 đồng; lãi trong hạn: 9.245.370 đồng; phạt lãi chậm trả: 319.155 đồng; phạt lãi quá hạn: 6.029.589 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp số: 1213/18/HĐTD/0600-700151 ký ngày 19/11/2018 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm có: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: AH395990; sổ vào sổ: H00585 do UBND huyện Cao Lãnh cấp ngày 22/01/2007; thửa số 29; tờ bản đồ số 3; diện tích đất: 4.479m²; mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; thời hạn sử dụng đất đến 15/10/2063; tọa lạc tại ấp C, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; đứng tên QSDĐ là hộ ông Nguyễn Thi T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết buộc ông Nguyễn Thi T và bà Nguyễn Thị Đ liên đới phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền 173.107.730 đồng, bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn.

* Đối với bị đơn là ông Nguyễn Thi T, bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị D và Bùi Thị Ngọc Y đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Giấy ủy quyền số 161/UQ-NHKL ngày 21/02/2020 của Ngân hàng TMCP K (bản chính);
 - + Giấy ủy quyền số 40/UQ-CNĐT ngày 01/6/2020 của Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp (bản chính);
 - + Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 1213/18/HĐTC-BDS/0600-700151(Đóng dấu treo mộc đỏ);
 - + Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp QSDĐ, tài sản gắn liền với đất ngày 21/11/2018 (Đóng dấu treo mộc đỏ);
 - + Hợp đồng tín dụng từng lần số 1213/18/HĐTD/0600-700151(Đóng dấu treo mộc đỏ);
 - + Giấy đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ (Đóng dấu treo mộc đỏ);
 - + Giấy xác nhận nhân khẩu, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận QSDĐ (photo).
- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

* Ngoài ra, các đương sự trong vụ án không tranh chấp thêm vấn đề nào khác, không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, không cung cấp thêm tình tiết chứng cứ nào mới ngoài các chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Thi T, bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tiền 155.594.114 đồng (trong đó: Vốn gốc: 140.000.000 đồng; lãi trong hạn: 9.245.370 đồng; phạt lãi chậm trả: 319.155 đồng; phạt lãi quá hạn: 6.029.589 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa Ngân hàng TMCP K với ông T, bà Đ được xác lập vào ngày 19/11/2018 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là ông ông Nguyễn Thi T, bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị D và Bùi Thị Ngọc Y đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì Ngân hàng không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông T, bà Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 173.107.730 đồng (trong đó: Vốn gốc: 140.000.000 đồng; lãi trong hạn: 9.245.370 đồng; tiền phạt lãi chậm trả: 648.422 đồng; phạt lãi quá hạn: 23.213.918 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 19/11/2018, ông T, bà Đ có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với Ngân hàng TMCP K với số tiền vốn vay 140.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất lúa và chăn nuôi bò; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu; lãi suất 12,60%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần và được tính bằng tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất

cộng (+) biên độ 3.78%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; hình thức thanh toán: Lãi trả 03 tháng /lần, gốc trả cuối kỳ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho ông T, bà Đ và những người liên quan. Tuy nhiên, ông T, bà Đ và những người liên quan vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự là có thật. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay và lãi suất là 173.107.730 đồng (trong đó: Vốn gốc: 140.000.000 đồng; lãi trong hạn: 9.245.370 đồng; tiền phạt lãi chậm trả: 648.422 đồng; phạt lãi quá hạn: 23.213.918 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

[7] Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Ngân hàng không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 173.107.730 đồng nên ông Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu 8.655.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.890.000 đồng theo biên lai số 0003512 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

- Buộc ông Nguyễn Thi T và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 173.107.730 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm lẻ bảy ngàn, bảy trăm ba chục đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (ghi trong hợp đồng tín dụng ngày 19/11/2018), nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K, nếu ông Nguyễn Thi T, bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1213/18/HĐTD/0600-700151 ký ngày 19/11/2018 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm có: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: AH395990; số vào sổ: H00585 do UBND huyện Cao Lãnh cấp ngày 22/01/2007; thửa số 29; tờ bản đồ số 3; diện tích đất: 4.479m²; mục đích sử dụng: Đất trồng lúa; thời hạn sử dụng đất đến 15/10/2063; tọa lạc tại ấp C, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; đứng tên QSDĐ là hộ ông Nguyễn Thi T

- Về án phí: Ông Nguyễn Thi T, bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu 8.655.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.890.000 đồng theo biên lai số 0003512 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

